

Số: /KH-SNN

Hà Nam, ngày tháng 12 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024**

Thực hiện Công văn số 4904/VPUB-VXNV, ngày 12/12/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc tham mưu xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; Công văn số 1643/STTTT-BCVTCNTT ngày 12/12/2023 của Sở thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; Sở Nông nghiệp & PTNT xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của ngành với những nội dung như sau:

**PHẦN I**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023****I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023**

Năm 2023, Sở Nông nghiệp & PTNT thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh. Đơn vị đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- 100% dịch vụ công trực tuyến cung cấp ở mức độ 3 và 4 được xác thực một lần; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt 9%; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Sở (*không bao gồm nội dung mật*) được ký số, gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% công chức, viên chức của Sở được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số; trong đó 10% được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên sâu kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- 100% hệ thống máy tính được cung cấp, phục vụ tốt nhu cầu khai thác, sử dụng của công chức, viên chức, người lao động cơ quan Sở; 100% công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT dùng các thiết bị thông minh (*điện thoại, máy tính, ...*) tiếp cận với dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh, thanh toán điện tử.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

### 1. Nhận thức số

Thực hiện Kế hoạch số 1779/KH-UBND ngày 13/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Công văn số 1282/STTTT-TTBCXB ngày 02/10/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Sở Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Công văn số 1161/SNN-VP ngày 14/9/2023 triển khai thực hiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia tới các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, treo Pano hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia tại trụ Sở cơ quan.

Kết quả đạt được như sau: Sở Nông nghiệp & PTNT thực hiện tuyên truyền phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của đất nước trên tinh thần ***“Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”***. Tuyên truyền về những mô hình hay, việc làm thiết thực của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ công nghệ cộng đồng về chuyển đổi số; Tuyên truyền về các giá trị, lợi ích của việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Tuyên truyền về một số kết quả nổi bật của tỉnh trong công tác chuyển đổi số gắn với công tác cải cách hành chính... qua các Hội nghị, qua sinh hoạt các chi bộ và sinh hoạt các đoàn thể chính trị của cơ quan.

- Tồn tại, hạn chế: Một số công chức, viên chức bước đầu còn học hỏi, tiếp cận với chuyển đổi số, chưa quen với danh từ chuyển đổi số trong một số lĩnh vực của ngành quản lý.

### 2. Thể chế số

a) Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cơ quan về chuyển đổi số

Thực hiện Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Sở Nông nghiệp & PTNT xây dựng Kế hoạch số 30/KH-SNN, ngày 14/10/2022 Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đảng ủy Sở Nông nghiệp & PTNT giao ban trong công tác Đảng Quý 3/2023 đã ban hành Nghị quyết của cơ quan về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; quán triệt đến từng đảng viên, chi bộ để thực hiện tốt, đầy đủ các nội dung của Kế hoạch số 30/KH-SNN, ngày 14/10/2022 về Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT nâng cao trách nhiệm trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung về công tác chuyển đổi số, xác định cụ thể các nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện.

- Kết quả đạt được: Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh

đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của cơ quan và các đơn vị trực thuộc dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Tồn tại, hạn chế: Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp, nên hiện tại Sở Nông nghiệp & PTNT có điều kiện nâng cấp hệ thống máy tính, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật cho công tác chuyển đổi số.

#### b) Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

- Sở Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Quyết định số 107/QĐ-SNN, ngày 01/8/2023 về việc kiện toàn Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số và Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số.

- Ban hành Quyết định số 33/QĐ-BCĐ, ngày 17/3/2022 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số (*Quy chế gồm có 04 Chương; 14 điều*).

### 3. Hạ tầng số

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng Internet đến cấp xã, thôn (phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình; hạ tầng kết nối Internet, hạ tầng kết nối IoT,...).

- Nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận sử dụng dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Tuyên truyền những lợi ích thiết thực của việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cũng như dịch vụ thiết yếu như: văn hoá, giáo dục, y tế... nhằm khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh và phấn đấu mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh.

### 4. Dữ liệu số

- Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân.

- Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

### 5. Kinh phí thực hiện

Ngày 16/10/2023, Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành Công văn số 1338/SNN-VP về việc đăng ký nhiệm vụ, dự án thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

**Tên dự án, nhiệm vụ:** Hệ thống thông tin chuyên ngành nông nghiệp.

**Thời gian thực hiện:** 05 năm.

Kinh phí: năm 2024 là 2.403 triệu đồng; năm 2025 là 1.914 triệu đồng; năm 2026 là 1.914 triệu đồng; năm 2027 là 1.914 triệu đồng; năm 2028 là 1.914 triệu đồng.

## PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 27/QĐ-UBQG CDS ngày 15/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Chương trình/Kế hoạch chuyển đổi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh;

- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của tỉnh;

- Kế hoạch số 1837/QĐ-BNN-CDS ngày 11/5/2023 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ năm 2023.

## II. MỤC TIÊU

- Tối thiểu 90% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- 100% các phòng, đơn vị thuộc Sở được triển khai sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*) dưới dạng điện tử, được ký số và gửi, nhận thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.
- 100% hồ sơ công việc tại các phòng, đơn vị thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng.
- Tỷ lệ công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ (@hanam.gov.vn) là: 100%.
- Tỷ lệ cơ quan sử dụng chữ ký số của cơ quan và của cá nhân các lãnh đạo trong ứng dụng CNTT là: 100%.
- 100% các giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan đạt từ 80% trở lên; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- 100% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- 100% công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin.
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 95% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc cấp huyện và 70% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

## III. NHIỆM VỤ

### 1. Nhận thức số

#### a) Ngày Chuyển đổi số

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chuyển đổi số, các mô hình chuyển đổi số đi tiên phong, có hiệu quả cao của tổ chức, cá nhân tham gia

chuỗi giá trị nông nghiệp trên các phương tiện của ngành và truyền thông đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, người nông dân về chuyển đổi số.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử của Sở, tạp chí Khuyến nông của ngành.

- Tổ chức các hội nghị triển khai kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số; hội nghị tập huấn về kỹ năng số cho công chức, viên chức thuộc Sở; tổ chức diễn đàn “Ngày chuyển đổi số trong nông nghiệp 19/8”.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Sở Nông nghiệp & PTNT đã tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể công chức, viên chức trong cơ quan các câu chuyện thành công về chuyển đổi số được các cơ quan, tổ chức, địa phương đăng tải trên Chuyên mục T63 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tham mưu, chỉ đạo và quán triệt tới toàn thể công chức, viên chức tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

## 2. Thể chế số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với từng lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số.

- Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành, tham mưu ban hành các đề án, kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

- + Kế hoạch số 34/KH-SNN, ngày 16/11/2022 về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 của Sở Nông nghiệp & PTNT.

- + Kế hoạch số 3063/KH-UBND, ngày 14/11/2022 về việc thực hiện chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025.

- + Công văn số 929/SNN-VP ngày 31/7/2023 về việc đăng ký danh sách nhân sự phục vụ triển khai bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số năm 2023.

- + Công văn số 939/SNN-VP ngày 01/8/2023 về việc phối hợp thực hiện đào tạo nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số.

- + Công văn số 1226/SNN-VP ngày 27/9/2023 tuyên truyền, phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

## 3. Hạ tầng số

- Kết hợp mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng, các mạng nội bộ thành một hạ tầng mạng khép kín, dự phòng lẫn nhau dần giảm phụ thuộc vào Internet đối với truy nhập nội bộ.

- Phối kết hợp với nhà cung cấp phần mềm Quản lý Văn bản và điều hành (Viễn thông VNPT Hà Nam) chuyển đổi IPv6 cho hệ thống thông tin của Sở giai đoạn 2021-2025, từng bước triển khai chuyển sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) trên toàn bộ hạ tầng mạng của Sở.

- Triển khai cập nhật dữ liệu trên phần mềm IOC Hà Nam theo kỳ từng tháng, quý, năm, sẵn sàng kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

#### **4. Dữ liệu số**

a) Hình thành nền tảng dữ liệu số nông nghiệp phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ, ngành ở Trung ương và địa phương, phát triển thương mại điện tử, dịch vụ nông nghiệp số,... Trước mắt, ưu tiên các nội dung sau:

- Lĩnh vực Trồng trọt: Xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ cấp và quản lý mã số vùng trồng. Ban hành hướng dẫn cấp, quản lý mã số vùng trồng. Số hóa quy trình cấp để triển khai cấp mã số vùng trồng trực tuyến (online).

- Lĩnh vực Chăn nuôi: xây dựng cơ sở dữ liệu về thức ăn chăn nuôi và cơ sở chăn nuôi.

- Lĩnh vực Thủy sản: Xây dựng bộ Cơ sở dữ liệu địa lý (GeoDatabase), cơ sở dữ liệu quản lý vùng nuôi trồng thủy sản.

- Lĩnh vực Lâm nghiệp: Xây dựng cơ sở dữ liệu rừng, tích hợp vào Hệ thống thông tin quản lý ngành Lâm nghiệp.

- Lĩnh vực Quản lý Xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở dữ liệu các dự án đầu tư xây dựng công trình (thủy lợi) phục vụ giám sát thi công.

- Lĩnh vực Quản lý chất lượng, nông lâm sản và thủy sản: Xây dựng cơ sở dữ liệu chế biến, kinh doanh, quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

b) Phối hợp với các Sở, ngành triển khai kết nối, liên thông các nền tảng dữ liệu số thông qua các hệ thống, nền tảng chia sẻ, tích hợp của tỉnh, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của quốc gia (VDXP, NGSP).

#### **5. Nền tảng số**

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh- LGSP; các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp tỉnh dùng chung; các nền tảng ứng dụng của tỉnh;...).

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

#### **6. Nhân lực số**

Các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng (tổ chức bộ máy, đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp; đào tạo chuyên gia Chính phủ số; đào tạo kỹ năng số cho CBCCC; thu hút chuyên gia cao cấp tham gia đào tạo; phát triển/ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến;...).

#### **7. An toàn thông tin mạng**

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ:

Sở Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Công văn số 1426/SNN-VP, ngày 31/10/2023 phê duyệt hồ sơ "**Đề xuất cấp độ cho hệ thống thông tin mạng**

## **LAN của Sở Nông nghiệp & PTNT".**

Thuyết minh hồ sơ đề xuất cấp độ cho hệ thống thông tin mạng LAN Sở Nông nghiệp & PTNT nội dung gồm 18 trang.

+ Loại thông tin xử lý: Thông tin riêng của tổ chức.

+ Loại hình HTTT: Thông tin riêng của tổ chức.

+ Cấp độ đề xuất: 1.

+ Căn cứ đề xuất: Khoản 1; Điều 8; Nghị định 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/07/2016 của Chính phủ về Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

c) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, phần mềm diệt Virus máy tính, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin cấu cơ quan

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (nếu được phê duyệt).

d) Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm tối thiểu mỗi đơn vị chuyên trách an toàn thông tin mạng của tỉnh có tối thiểu 01 cán bộ về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Tỉnh.

## **8. Chính phủ số**

- Kết nối hệ thống quản lý văn bản điều hành; hệ thống thông tin báo cáo của Sở để kết nối, truyền dữ liệu đến hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đến Chính phủ.

- Tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, triển khai đến tất cả các đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục hành chính, liên thông với Hệ thống Quản lý Văn bản và điều hành.

- Triển khai số hóa, tài liệu giải quyết TTHC của Sở, các đơn vị thuộc Sở.

## **9. Kinh tế số**

- Xây dựng thí điểm từ 02 đến 03 mô hình mẫu về sản xuất, kết nối nông nghiệp thông minh có quy mô vùng, công nghiệp; mô hình “Làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số”.



- Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số về nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số.

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ nông sản, phát triển ngành nghề, dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn trên nền tảng trực tuyến (Diễn đàn kết nối nông sản 970) và trên cơ sở dữ liệu cung cầu của các Tổ công tác của Ban chỉ đạo Phát triển thị trường nông sản, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các hiệp hội, ngành hàng, doanh nghiệp, các Bộ, ngành và địa phương.

## **10. Xã hội số**

- Phối hợp với các Sở, ngành triển khai chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, nông dân.

- Xây dựng các Câu lạc bộ cộng đồng “Kết nối chuyển đổi số”.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các công thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tờ rơi và tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

### **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Tăng cường áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 - 4 ở cấp xã.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...).

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử...

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc

gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương (tỉnh, huyện, xã).

+ Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác như: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

### **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn và tạo lập cơ sở dữ liệu, thực hiện quản lý thông tin HTXNN, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực.

- Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn, đồng thời khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trong nông nghiệp, nông thôn.

### **4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin**

- Xây dựng, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động, tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ và thúc đẩy chuyển đổi số cho các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đồng thời hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện và thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch thuộc nhiệm vụ của Văn phòng;

- Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch theo yêu cầu của Ban Giám đốc Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

## **2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở:**

- Triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị.
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và phát triển phần mềm phục vụ công tác chuyên môn đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ công việc là lưu trữ điện tử.
- Tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý các nội dung của kế hoạch; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số.
- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch chuyên đổi số của Sở Nông nghiệp & PTNT năm 2024; yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, có những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, cần phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp & PTNT qua Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Ban Giám đốc Sở (để c/đ);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (để t/h);
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Hoàng Thuyên**